

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 8 - 2025

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Mai

2. Ông Phan Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 924/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim K, sinh ngày 20/01/1984; Căn cước công dân số: 093084007321, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2022.

Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 1, ấp 4, xã T, (xã H. huyện V cũ), tỉnh Đ;

2. Bị đơn: Bà Cao Thị Kim L, sinh ngày 01/9/1988; Căn cước công dân số: 075188019418, Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2022.

Nơi cư trú: 8C/61, khu phố 10, phường L, (phường H, thành phố B cũ), tỉnh Đ.

(Ông K và bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên

đơn ông Nguyễn Kim K trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố B, tỉnh Đ ngày 12/12/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân do không thể sống chung với nhau. Nay ông xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông và bà L không có con chung, ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn bà Cao Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.

3. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Kim K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

1.1. Bị đơn bà Cao Thị Kim L cư trú tại phường L (phường H, thành phố B cũ), tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kim K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai (Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cũ)

1.2. Nguyên đơn ông Nguyễn Kim K đã có đơn xin xét xử vắng; bị đơn bà Cao Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ năm 2022 vì vậy hôn nhân giữa ông K và bà L là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông K có đơn khởi kiện xin ly hôn với bà L nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà L xảy ra mâu thuẫn từ năm 2024 cho đến nay, vợ chồng đã tìm cách hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ, chồng sống ly thân, không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng bà L vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và không tham gia tố tụng tại phiên tòa, chứng tỏ bà L không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì giữa ông K và bà L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như ông K đã trình bày.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà L là có thật, vợ chồng không còn có sự quan tâm, chăm sóc nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông K, ông K được ly hôn với bà L.

[3] Về con chung: Ông K trình bày không có con chung, không yêu cầu nên nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K trình bày không có tài sản chung và nợ chung và yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K khởi kiện về ly hôn nên phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim K về việc ly hôn đối với bà Cao Thị Kim L.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim K được ly hôn bà Cao Thị Kim L.

- Về con chung: Ông K và bà L không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Kim K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006721 ngày 22/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Đồng Nai).

3. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- UBND phường Long Bình, (phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa cũ), tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại